XI. PHẨM SA-MÔN TƯỞNG
(*SAMAṆASAÑÑĀVAGGA*)

I. KINH SA-MÔN TƯỞNG (*Samaṇasaññāsutta*)[140] (*A*. V. 210)

101. Có ba Sa-môn tưởng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp. Thế nào là ba?

Ta nay đã đến tình trạng mất bản sắc; đời sống ta bị phụ thuộc vào người khác; hành vi của ta cần phải thay đổi.

Ba Sa-môn tưởng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp. Thế nào là bảy?

Luôn luôn là người làm liên tục, thực hiện liên tục trong các giới luật; không có tham ái; không có sân; không có quá mạn; ưa thích học tập; đối với các vật dụng cần thiết cho đời sống, vị ấy nghĩ: Đây là mục đích; Sống tinh cần tinh tấn.

Này các Tỷ-kheo, có ba Sa-môn tưởng này được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp.

II. KINH GIÁC CHI (*Bojjhaṅgasutta*) (*A*. V. 211)

102. Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ ba minh. Thế nào là bảy? Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi.

Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ ba minh. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời... nhớ đến nhiều đời trước với các nét đại cương và các chi tiết. Với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân... rõ biết các chúng sanh, tùy thuộc hạnh nghiệp của họ. Do đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt, vị ấy an trú.

Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ Ba minh này.

III. KINH TÀ TÁNH (*Micchattasutta*)[141] (*A*. V. 211)

103. Do tà tánh, này các Tỷ-kheo, nên thất bại, không thành công. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là do tà tánh nên thất bại, không thành công?

---

[140] Bản tiếng Anh của PTS: *Ideas*, nghĩa là *Ý tưởng*.

[141] Tham chiếu: *Tạp*. 雜 (*T*.02. 0099.786. 0204a16).

Với người tà kiến, này các Tỷ-kheo, có tà tư duy. Với người tà tư duy, có tà ngữ. Với người tà ngữ, có tà nghiệp. Với người có tà nghiệp, tà mạng sanh. Với người có tà mạng, tà tinh tấn sanh. Với người có tà tinh tấn, tà niệm sanh. Với người có tà niệm, tà định sanh. Với người có tà định, tà trí sanh. Với người có tà trí, tà giải thoát sanh.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, do tà tánh đưa đến thất bại, không thành công.

Do chánh tánh, này các Tỷ-kheo, nên thành công, không thất bại. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là do chánh tánh nên thành công, không thất bại?

Với người chánh kiến, này các Tỷ-kheo, có chánh tư duy. Với người chánh tư duy, có chánh ngữ. Với người chánh ngữ, có chánh nghiệp. Với người chánh nghiệp, có chánh mạng. Với người chánh mạng, có chánh tinh tấn. Với người chánh tinh tấn, có chánh niệm. Với người chánh niệm, có chánh định. Với người chánh định, có chánh trí. Với người chánh trí, có chánh giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, do chánh tánh đưa đến thành công, không đưa đến thất bại.

IV. KINH CHỦNG TỬ (*Bījasutta*)[142] (*A*. V. 212)

104. Này các Tỷ-kheo, với người đàn ông, với người có tà kiến, có tà tư duy, có tà ngữ, có tà nghiệp, có tà mạng, có tà tinh tấn, có tà niệm, có tà định, có tà trí, có tà giải thoát; phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có khẩu nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, và phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến bất khả lạc, bất khả hỷ, bất khả ý, bất hạnh, đau khổ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì kiến ấy là ác.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hạt giống cây nimba, hay hạt giống cây kosātaki (một loại dây leo), hay hạt giống cây tittakālābu (mướp đắng) được gieo vào đất ướt; phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh đắng, tánh cay, tánh không lạc của nó. Vì sao? Vì nó là tánh ác của hạt giống, này các Tỷ-kheo. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với người đàn ông, với người có tà kiến, có tà tư duy, có tà ngữ, có tà nghiệp, có tà mạng, có tà tinh tấn, có tà niệm, có tà định, có tà trí, có tà giải thoát; phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có khẩu nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến bất khả lạc, bất khả hỷ, bất khả ý, bất hạnh, đau khổ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì kiến ấy là ác.

---

[142] Tham chiếu: *Tạp.* 雜 (*T*.02. 0099.787-788. 0204a22-b09).

Này các Tỷ-kheo, với người đàn ông, với người có chánh kiến, có chánh tư duy, có chánh ngữ, có chánh nghiệp, có chánh mạng, có chánh tinh tấn, có chánh niệm, có chánh định, có chánh trí, có chánh giải thoát; phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có khẩu nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì kiến ấy là hiền thiện.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hạt giống cây mía, hay hạt giống cây lúa, hay hạt giống cây nho được gieo vào đất ướt; phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh ngon, tánh ngọt, tánh thuần chất của nó. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì hạt giống là hiền thiện. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với người có chánh kiến… chánh giải thoát, phàm mọi thân hành... vì tánh hiền thiện của kiến.

V. KINH MINH (*Vijjāsutta*)[143] (*A*. V. 214)

105. Khi nào vô minh dẫn đầu, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thành tựu các pháp bất thiện, thời vô tàm, vô quý nối tiếp theo. Với kẻ bị vô minh chi phối, vô trí, này các Tỷ-kheo, tà kiến sanh. Với kẻ có tà kiến, tà tư duy sanh. Với kẻ có tà tư duy, tà ngữ sanh. Với kẻ có tà ngữ, tà nghiệp sanh. Với kẻ có tà nghiệp, tà mạng sanh. Với kẻ có tà mạng, tà tinh tấn sanh. Với kẻ có tà tinh tấn, tà niệm sanh. Với kẻ có tà niệm, tà định sanh. Với kẻ có tà định, tà trí sanh. Với kẻ có tà trí, tà giải thoát sanh.

Khi nào minh dẫn đầu, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thành tựu các thiện pháp, thời tàm, quý nối tiếp theo. Với vị được minh chi phối, có trí, này các Tỷ-kheo, chánh kiến sanh. Với vị có chánh kiến, chánh tư duy sanh. Với vị có chánh tư duy, chánh ngữ sanh. Với vị có chánh ngữ, chánh nghiệp sanh. Với vị có chánh nghiệp, chánh mạng sanh. Với vị có chánh mạng, chánh tinh tấn sanh. Với vị có chánh tinh tấn, chánh niệm sanh. Với vị có chánh niệm, chánh định sanh. Với vị có chánh định, chánh trí sanh. Với vị có chánh trí, chánh giải thoát sanh.

VI. KINH TỔN GIẢM (*Nijjarasutta*)[144] (*A*. V. 215)

106. Này các Tỷ-kheo, có mười tổn giảm sự này. Thế nào là mười?

Với người có chánh tri kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị tổn giảm, và các pháp ác, bất thiện do duyên tà kiến sanh, các pháp ấy bị tổn giảm; các pháp thiện do duyên chánh kiến sanh, các pháp ấy đi đến viên mãn trong tu tập. Với người có chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, tà tư duy bị tổn giảm, và các pháp ác, bất thiện do duyên tà tư duy sanh, các pháp ấy bị tổn giảm; các pháp thiện do

[143] Xem *KS*. VI. 1, không có hai pháp sau.

[144] Bản tiếng Anh của PTS: *Causes of Wearing out*, nghĩa là *Nguyên nhân khiến cho tổn giảm.*

duyên chánh tư duy sanh, các pháp ấy đi đến viên mãn trong tu tập. Với người có chánh ngữ... có chánh nghiệp... có chánh mạng... có chánh tinh tấn... có chánh niệm... có chánh định... có chánh trí... có chánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, tà giải thoát bị tổn giảm, và các ác, bất thiện pháp do duyên tà giải thoát sanh, các pháp ấy bị tổn giảm; các pháp thiện do duyên chánh giải thoát sanh, các pháp ấy đi đến viên mãn trong tu tập.

Này các Tỷ-kheo, có mười tổn giảm sự này.

VII. KINH TẨY TRẦN (*Dhovanasutta*) (*A*. V. 216)

107. – Này các Tỷ-kheo, tại các quốc độ miền Nam có lễ tẩy trần.[145] Tại đấy, có các món ăn, có các thức uống, các đồ ăn loại cứng, các đồ ăn loại mềm, đồ nếm, đồ uống, múa, hát, nhạc. Này các Tỷ-kheo, đây là lễ tẩy trần, Ta tuyên bố rằng không phải là không có. Và này các Tỷ-kheo, lễ tẩy trần ấy là hạ liệt, thô tục, phàm phu, không phải Thánh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về tẩy trần thuộc bậc Thánh, tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do duyên tẩy trần này, các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh tẩy trần, do Thánh tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn? Do duyên Thánh tẩy trần này, các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.

Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị tẩy sạch, và những pháp ác, bất thiện nào do duyên tà kiến khởi lên, các pháp ấy của người ấy được tẩy sạch; và các pháp thiện do duyên chánh kiến đi đến viên mãn trong tu tập. Với người có chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, tà tư duy bị tẩy sạch... Với người có chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, tà ngữ được tẩy sạch... Với người có chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, tà nghiệp được tẩy sạch... Với người có chánh mạng, này các Tỷ-kheo, tà mạng được tẩy sạch... Với người có chánh tinh tấn, này các Tỷ-kheo, tà tinh tấn được tẩy sạch... Với người có chánh niệm, này các Tỷ-kheo, tà niệm được tẩy sạch... Với người có chánh định, này các Tỷ-kheo, tà định được tẩy sạch... Với người có chánh trí, này các Tỷ-kheo, tà trí được

[145] *Dhovana. Chú giải* giải thích là lễ rửa xương, thân người chết không thiêu nhưng chôn, rồi xương được đào lên và làm lễ rửa xương.

tẩy sạch... Với người có chánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, tà giải thoát được tẩy sạch và những pháp ác, bất thiện do duyên tà giải thoát khởi lên, các pháp ấy của người ấy được tẩy sạch; các pháp thiện do duyên chánh giải thoát đi đến viên mãn trong tu tập.

Này các Tỷ-kheo, đây là Thánh tẩy trần ấy, tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do duyên tẩy trần này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.

VIII. KINH Y THUẬT (*Tikicchakasutta*)[146] (*A*. V. 218)

108. Các y sư, này các Tỷ-kheo, cho thuốc xổ để chặn đứng các bệnh khởi lên từ mật, để chặn đứng các bệnh khởi lên từ đàm, để chặn đứng các bệnh khởi lên từ gió.[147] Này các Tỷ-kheo, đây chỉ là thuốc xổ. Ta tuyên bố rằng đây không phải là không có, và này các Tỷ-kheo, thuốc xổ này có thành công và cũng có thất bại. Và này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về thuốc xổ bậc Thánh, thuốc xổ này thành công, không có thất bại. Do nhân thuốc xổ này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, thế nào là thuốc xổ bậc Thánh, thuốc xổ này chỉ thành công, không có thất bại. Do nhân này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh... các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não?

Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị xổ ra. Các ác, bất thiện pháp do duyên tà kiến sanh khởi, các pháp ấy được xổ ra; và các pháp thiện do duyên với chánh kiến đi đến viên mãn trong tu tập. Với người có chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, tà tư duy bị xổ ra... Với người có chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, tà ngữ bị xổ ra... Với người có chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, tà nghiệp bị xổ ra... Với người có chánh mạng, này các Tỷ-kheo, tà mạng bị xổ ra... Với người có chánh tinh tấn, này các Tỷ-kheo, tà tinh tấn bị xổ ra... Với người có chánh niệm, này các Tỷ-kheo, tà niệm bị xổ ra... Với người có chánh định, này các Tỷ-kheo, tà định bị xổ ra... Với người có chánh trí, này các Tỷ-kheo, tà trí bị xổ ra... Với người có chánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, tà giải thoát bị xổ ra. Các pháp ác,

---

[146] Tham chiếu: *Phật thuyết Tích cốt kinh* 佛說積骨經 (*T*.02. 0150.45. 0882a11); *Tăng*. 增 (*T*.02. 0125.21.7. 0604a28).

[147] Xem *KS*. IV. 155.

bất thiện, do duyên tà giải thoát sanh khởi, các pháp ấy được xổ ra; và các pháp thiện do duyên với chánh giải thoát đi đến viên mãn trong tu tập.

Này các Tỷ-kheo, đây là thuốc xổ bậc Thánh, thuốc xổ này chỉ thành công, không thất bại. Do nhân thuốc xổ này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.

IX. KINH MỬA (*Vamanasutta*) (*A*. V. 219)

109. (Như kinh 108, chỉ thay thế chữ "mửa").

X. KINH CẦN PHẢI BÀI TIẾT (*Niddhamanīyasutta*) (*A*. V. 220)

110. Có mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cần phải bài tiết. Thế nào là mười?

Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị bài tiết ra...

(Như kinh 107 và kinh 108, chỉ thay thế chữ "bài tiết").

XI. KINH VÔ HỌC THỨ NHẤT (*Paṭhamaasekhasutta*)[148] (*A*. V. 221)

111. Bấy giờ, có một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Vô học, vô học, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo là bậc Vô học?

– Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu vô học chánh tri kiến, thành tựu vô học chánh tư duy, thành tựu vô học chánh ngữ, thành tựu vô học chánh nghiệp, thành tựu vô học chánh mạng, thành tựu vô học chánh tinh tấn, thành tựu vô học chánh niệm, thành tựu vô học chánh định, thành tựu vô học chánh trí, thành tựu vô học chánh giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo Vô học.

XII. KINH VÔ HỌC THỨ HAI (*Dutiyaasekhasutta*) (*A*. V. 222)

112. Này các Tỷ-kheo, có mười pháp vô học này. Thế nào là mười? Vô học chánh kiến, vô học chánh tư duy, vô học chánh ngữ, vô học chánh nghiệp, vô học chánh mạng, vô học chánh tinh tấn, vô học chánh niệm, vô học chánh định, vô học chánh trí, vô học chánh giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, có mười pháp vô học này.

---

[148] Tham chiếu: *Tạp*. 雜 (*T*.02. 0099.748. 0198b05).